

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Khải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Ngọc; Bà Nguyễn Thị Minh Huyền

Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Ông Đỗ Văn Thường, Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O:

Ông M Lương Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Th O - TP Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 100/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021 về: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXX-ST ngày 22 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 25 ngày 07/12/2021; giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Đào Thị Ngọc M, Sinh năm 1990. Địa chỉ: thôn Thanh M, xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

+ **Bị đơn:** Anh Nguyễn Mạnh H, Sinh năm 1987. Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Th O, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa chị M có mặt, anh H vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và lời khai tiếp theo của chị Đào Thị Ngọc M thì vụ án có nội dung như sau :

Ngày 12 tháng 12 năm 2012 tôi đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1987 là người thôn T, xã C, huyện Th O, TP. Hà Nội sau khi kết hôn hai gia đình cùng chúng tôi tổ chức lễ cưới sau ngày cưới tôi về chung sống cùng với anh H và ở tại nhà của bố mẹ anh H, thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Về nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, không ai bảo được ai, việc ai người đó làm, anh H chơi bời trai gái và đánh và vứt hết đồ đạc đuổi ra khỏi nhà, đe dọa giết tôi từ đó mâu thuẫn ngày càng lớn, chúng tôi đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay không quan hệ với nhau nữa. Nay xét tình cảm vợ chồng đã hết nên đề nghị giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung:

1. Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 06/12/2013.
2. Nguyễn Minh Q, sinh ngày 13/11/2015, hiện cả hai con đang ở với anh H và bà nội. Khi ly hôn chị xin được nuôi cháu Hoàng Y, còn anh H nuôi cháu Minh Q, không bên nào phải trợ cấp nuôi con.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng tôi có một chiếc xe ô tô ToYoTa VIOS số sàn đời 2020 màu đỏ biển kiểm soát số 30G- 20067 đăng ký mang tên anh H và một thửa đất 96,5m² tại tổ *, thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Nay do anh H gây khó khăn cố tình vắng mặt nên không yêu cầu giải quyết phân chia tài sản chung.

- Về công sức đóng góp với gia đình chồng: không có công sức gì.

- Về nợ chung: Chúng tôi không có nợ chung.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên quan điểm khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O phát biểu:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ việc đã thực hiện các quy định của BLTTDS về thẩm quyền thụ lý, xác định đúng, đầy đủ tư cách người tham gia tố tụng, đã thu thập chứng cứ theo quy định pháp luật; giao nhận các quyết định, văn bản đầy đủ, đúng thời hạn. Tuy nhiên, vụ án được thụ lý ngày 19/7/2021 nhưng đến ngày 07/12/2021 mới đưa ra xét xử là vi phạm thời hạn xét xử vụ án hôn nhân gia đình theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng giải quyết việc dân sự, Thư ký phiên họp

Hội đồng giải quyết việc dân sự và thư ký phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc mở phiên họp giải quyết sơ thẩm vụ việc.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án theo Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án theo Điều 70, 72 BLTTDS.

4. Ý KIẾN VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ VIỆC

- Về tình cảm: Việc kết hôn của chị M, anh Hùng là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Nay chị M có đơn đề nghị xin ly hôn anh Hùng, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để giải quyết.

Xét thấy, trong khoảng thời gian chung sống với nhau, vợ chồng chị M, anh Hùng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị M đã sống ly thân với anh Hùng từ đầu năm 2020 đến nay. Nay chị M làm đơn xin ly hôn anh Hùng nên cần chấp nhận.

- Về con chung: Hai vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Yên, sinh ngày 06/12/2013 và cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 13/11/2015. Sau khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Hoàng Yên cho chị M, cháu Nguyễn Minh Q cho anh Hùng nuôi dưỡng, không bên nào phải đóng góp nuôi con chung cho đến khi có quyết định khác.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đề nghị Hội đồng xét xử:**

- Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đào Thị Ngọc M, xử cho chị M được ly hôn anh Hùng.

- Áp dụng Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014, giao cháu Nguyễn Hoàng Yến cho chị M, cháu Nguyễn Minh Q cho anh Hùng nuôi dưỡng, không bên nào phải đóng góp nuôi con chung cho đến khi có quyết định khác.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Áp dụng Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa, nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về tố tụng: Chị M và anh H trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị M đã khởi kiện xin ly hôn thì anh H đã bỏ đi vắng mặt tại nơi cư trú, do vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 07/12/2021 Tòa án tiến hành mở phiên tòa, tại phiên tòa anh H vắng mặt, tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định phiên tòa lần thứ hai mở lại vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 24/12/2021 và tiếp tục tiến hành niêm yết theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc anh H vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh H không có yêu cầu phản tố. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Đào Thị Ngọc M đăng ký kết hôn ngày 12/12/2012 tại UBND xã C là cấp có thẩm quyền, chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện của hai bên, nên đây là hôn nhân hợp pháp được Nhà nước công nhận, Trong quá trình chung sống vợ chồng anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn Về nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, không ai bảo được ai, việc ai người đó làm, anh H chơi bời trai gái và đánh và vứt hết đồ đạc đuổi ra khỏi nhà, đe dọa giết chị M từ đó mâu thuẫn ngày càng lớn, anh, chị đã ly thân chị M về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2020 cho đến nay không quan hệ với nhau nữa. Nay chị M có nguyện vọng xin ly hôn. Tòa xét thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Đào Thị Ngọc M được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.

[3] Về con chung : có 02 con chung:

1. Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 06/12/2013.

2. Nguyễn Minh Q, sinh ngày 13/11/2015, hiện cả hai con đang ở với anh H. Xét chị M có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Hoàng Y, ngày 19/07/2021 cháu Y có bản khai cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên cần giao cho chị M được nuôi cháu Hoàng Y, còn anh H nuôi cháu Minh Q, không bên nào phải trợ cấp nuôi con.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: theo lời khai của chị M có một chiếc xe ô tô ToYoTa VIOS số sản đời 2020 màu đỏ biển kiểm soát số 30G- 20067

đăng ký mang tên anh H và một thửa đất 96,5m² tại tổ 10, thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Nay do anh H gây khó khăn cố tình vắng mặt, không có lời khai nên chị M không yêu cầu giải quyết phân chia tài sản chung. Tòa xét do anh H vắng mặt nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí : Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51,53, 56, 81, 82; 83; 84 Luật Hôn nhân gia đình , Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Xử : Chị Đào Thị Ngọc M được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.

Về con chung: Giao chị Đào Thị Ngọc M được nuôi con Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 06/12/2013. Giao anh Nguyễn Mạnh H được nuôi con Nguyễn Minh Q, sinh ngày 13/11/2015, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Cả chị M và anh H đều có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Tòa không xem xét giải quyết.

Về án phí : chị Đào Thị Ngọc M phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp thể hiện tại Biên lai số: 0053578 ngày 19 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th O, TP Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 24/12/2021.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Th O;
- UBND xã C;
- Chi cục THADS huyện Th O;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Khải

